

Bản án số: 26/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06 - 9 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CHÍ LINH, TỈNH HẢI DƯƠNG
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Kim Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Bạ

2. Ông Nguyễn Trường Ca

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Giao - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Chí Linh tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở, Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số: 62/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 19/7/2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đinh Thị N, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn L, sinh năm 1983;

Địa chỉ: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương.

* Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Danh K, sinh năm 1960;

+ Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1962;

Địa chỉ: Thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

Chị N, anh L, ông K, bà T đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/3/2022, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc với Tòa án, chị Đinh Thị N trình bày:

Chị và anh L đăng ký kết hôn ngày 19/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C (nay là thành phố C) trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng thuê nhà chung sống và làm việc tại thành phố Hải Phòng. Chung sống với nhau được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính cách, lối sống cũng như trong làm ăn kinh tế nên thường xảy ra đánh cãi nhau. Anh L cũng thường hay chơi bời, không chịu tu chí làm ăn, không chăm lo, vun vén cho gia đình. Mọi chi tiêu sinh hoạt trong gia đình chị phải lo toan, gánh vác. Do cuộc sống ngọt nhạt nên năm 2014, chị quyết định đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan. Sau khi chị đi Đài Loan lao động, anh L vẫn không chịu thay đổi. Năm 2019, chị được nghỉ phép về nước thì phát hiện anh L có quan hệ ngoại tình và không chung thủy với chị. Chị đã đề nghị vợ chồng ly hôn nhưng anh L không đồng ý. Sau đó, chị sang Đài Loan lao động tiếp. Đầu tháng 3/2022, chị hết hạn lao động về nước và chuyển về ở hẳn tại nhà bố mẹ đẻ chị ở thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình sinh sống. Vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau từ năm 2019 đến nay. Chị xác định vợ chồng không thể đoàn tụ được nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh L. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là: Đặng Việt C, sinh ngày 17/11/2009. Năm 2014, khi chị đi lao động tại Đài Loan, chị gửi con cho bố, mẹ anh L chăm sóc, nuôi dưỡng. Đến tháng 4/2017, chị đón con và nhờ bố, mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Danh K và bà Nguyễn Thị T ở thôn H, xã M, huyện Đ, tỉnh Thái Bình chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện tại, cháu vẫn đang ở với chị và bố mẹ đẻ của chị. Cháu khỏe mạnh và học tập tốt. Nếu ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con với chị. Hện tại, chị làm lao động tự do tại địa phương, thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000đ, ngoài ra, chị còn bán hàng online thu nhập khoảng 4.000.000đ/tháng. Bố, mẹ chị cũng tạo điều kiện cho chị về chỗ ăn, ở nên chị hoàn toàn có đủ điều kiện để chăm sóc tốt cho con. Về quan hệ tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Đặng Văn L đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến làm việc.

- Tại biên bản làm việc ngày 13/4/2022, ông Đặng Văn B - Bố đẻ của anh Đặng Văn L xác định sau khi chị N đi nước ngoài vài năm thì gia đình chị N đưa con của chị N và anh L là cháu Đặng Việt C về nhà ông, bà ngoại ở tỉnh Thái Bình ở từ đó đến nay. Khi chị N về nước cũng không có về nhà ông mà về nhà bố mẹ đẻ chị N ở. Vợ chồng chị N, anh L cũng không chung sống cùng nhau. Lý do mâu thuẫn thế nào ông cũng không nắm được vì vợ chồng không báo cáo gì với gia đình ông. Nay chị N xin ly hôn anh L và đề nghị giải quyết việc nuôi con, quan điểm của ông đó là việc riêng của vợ chồng chị N, anh L, ông không quan tâm. Về địa chỉ hiện tại của anh L, ông Bình xác định anh L đi làm ở thành phố Hải Phòng, thỉnh thoảng mới về, địa chỉ cụ thể thì ông không biết.

- Tại biên bản xác minh ngày 08/7/2022, Công an phường B xác định: anh Đặng Văn L hiện tại vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư B, phường B, thành

phố C, tỉnh Hải Dương. Hiện tại, không có thông tin anh L đăng ký tạm trú tại nơi khác.

- Tại công văn số 15296/QLXNC-P5 ngày 22/7/2022, Cục Quản lý xuất nhập cảnh - Bộ Công an cung cấp thông tin xác định: Anh Đặng Văn L, sinh ngày 24/11/1983 tại Hải Dương, CMND số 142123704, hộ khẩu thường trú tại: B, C, Hải Dương; đã sử dụng hộ chiếu số B9987954 để xuất cảnh ngày 12/05/2017, nhập cảnh ngày 07/06/2018 qua cửa khẩu Nội Bài.

- Tại bản tự khai ngày 10/5/2022, cháu Đặng Việt C trình bày có nguyện vọng được tiếp tục ở với mẹ.

- Ông Đinh Văn K và bà Nguyễn Thị T là bố mẹ đẻ chị N xác định: Thời gian chị N và anh L chung sống, chị N nhiều lần gọi điện than thở việc anh L hay chơi bời, không chịu tu chí làm ăn; không chăm lo, vun vén cho gia đình; vợ chồng thường hay xảy ra xô xát. Ông bà đã khuyên bảo, hòa giải nhiều lần nhưng không được. Nay vợ chồng đã ly thân nhiều năm và muốn ly hôn, quan điểm của ông bà là tôn trọng quyết định của vợ chồng và không có ý kiến gì. Về con chung: Ông, bà xác định cháu Đặng Việt C được chị N gửi ở nhà ông, bà chăm sóc, nuôi dưỡng từ tháng 4/2017 đến nay. Hiện tại, cháu đang ở cùng với chị N và ông bà. Nếu tòa án giao con cho chị N nuôi dưỡng, ông bà sẽ tạo điều kiện tốt nhất về chỗ ăn, ở, sinh hoạt để chị N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt cho con.

- Tại giấy xác nhận ngày 10/4/2022, bà Nguyễn Thị H - Giáo viên chủ nhiệm lớp 7B của Trường tiểu học và Trung học cơ sở M xác định: Quá trình học tập cháu C học lực khá, ngoan ngoãn, lễ phép với thầy cô và hòa đồng với các bạn trong lớp; chị N luôn quan tâm, chăm sóc đến con.

Tại phiên toà:

Chị N vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh L được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử kể từ thời điểm thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Về đường lối giải quyết đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Đặng Văn L. Về con chung: Xử giao con chung là Đặng Việt C, sinh ngày 17/11/2009 cho chị Đinh Thị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đinh Thị N. Anh Đặng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này. Về tài sản chung: Không đặt ra

giải quyết. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nghe ý kiến của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa, giấy triệu tập đến tham gia tố tụng tại phiên tòa. Chị N có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; Anh L đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vắng mặt tất cả những người tham gia tố tụng.

[2] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Đặng Văn L đăng ký hộ khẩu thường trú tại: Khu dân cư B, phường B, thành phố C, tỉnh Hải Dương. Chị Đinh Thị N khởi kiện xin ly hôn anh L và đề nghị giải quyết về việc nuôi con chung, do vậy, đây là vụ án về ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn. Tòa án nhân dân thành phố Chí Linh thụ lý giải quyết vụ án là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị N và anh Đặng Văn L kết hôn với nhau ngày 19/12/2008 trên cơ sở tự nguyện, đảm bảo các điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C. Do vậy, hôn nhân của chị N, anh L là hợp pháp. Sau khi kết hôn một thời gian, vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính cách không hợp, thường hay xảy ra bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng không tin tưởng nhau. Từ năm 2019, mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng chính thức sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Mặc dù, Tòa án đã triệu tập anh L đến Tòa án nhiều lần nhưng anh L không đến Tòa, thể hiện sự thờ ơ, bỏ mặc tình trạng mâu thuẫn vợ chồng. Hội đồng xét xử thấy rằng việc chị N, anh L từ năm 2019 đến nay không sống chung, yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện công việc gia đình đã vi phạm nghĩa vụ vợ chồng quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, cần căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử chấp nhận yêu cầu của chị N xin ly hôn với anh L.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Đặng Việt C, sinh ngày 17/11/2009. Hiện tại, con chung đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị. Xét điều kiện hoàn cảnh hiện tại: Chị N đang trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung; thu nhập bình quân khoảng 12.000.000đ/tháng, đảm bảo điều kiện chỗ ở và việc học tập của con chung. Hiện tại, cháu C vẫn được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng tốt; cháu khỏe mạnh và phát triển bình thường. Anh L đi làm xa, ít quan

tâm đến con. Quan điểm nuôi con của chị N phù hợp với nguyện vọng của cháu C và phù hợp với điều kiện hoàn cảnh hiện tại của vợ chồng. Do vậy, cần căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận theo yêu cầu của chị N về việc giao con Đặng Việt C cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Chị N tự nguyện không yêu cầu anh L phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị, đây là ý kiến tự nguyện của chị N nên được chấp nhận. Anh L không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị N, anh Lụng không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra việc xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Đinh Thị N là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1,3 Điều 228; Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Luật phí và lệ phí; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đinh Thị N được ly hôn anh Đặng Văn L.

2. Về con chung: Xử giao con chung là Đặng Việt C, sinh ngày 17/11/2009 cho chị Đinh Thị N được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Anh Đặng Văn L không phải cấp dưỡng nuôi con chung với chị Đinh Thị N.

Anh Đặng Văn L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh L thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Đinh Thị N phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ mà chị N đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số: AA/2020/0002952 ngày 21/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương. Chị N đã nộp đủ án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Chí Linh;
- Chi cục THADS thành phố Chí Linh;
- UBND xã B (Để ghi sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Kim Giang